

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2005-2015

Đàm Văn Nhuệ
Hội Khoa học kinh tế Hà Nội

I. Lời mở đầu

Hiện tại, Đắk Nông là một tỉnh có trình độ phát triển vào loại thấp của Việt Nam, trong đó Nông - Lâm nghiệp chiếm trên 75%, Công nghiệp - Xây dựng trên 11%, Dịch vụ trên 13% GDP toàn tỉnh. Năm 2004, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh mới đạt trên 30 triệu USD, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chỉ có 110 tỷ đồng (là một trong sáu tỉnh có số thu ngân sách nhà nước thấp nhất trong cả nước). Vấn đề đặt ra là cần có biện pháp tác động mạnh mẽ, đột biến, tạo điều kiện để tỉnh Đắk Nông vượt qua những khó khăn, cản trở hiện tại, đẩy nhanh được tốc độ phát triển, đưa tỉnh tiến kịp trình độ chung của cả nước.

Nhằm hệ thống hoá những căn cứ lý luận và thực tiễn về phát triển và động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (cấp tỉnh); Đánh giá thực trạng của hệ thống cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển - xã hội tỉnh Đắk Nông hiện nay và đề xuất kiến nghị về hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới, chúng tôi "*Hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005-2015*" làm đề tài nghiên cứu.

II. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

1. Nội dung nghiên cứu

- Cơ sở lý luận và thực tiễn về cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Thực trạng cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông hiện nay.
- Hoàn thiện cơ chế và hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến 2010 và giai đoạn tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống như phương pháp duy vật lịch sử, phương pháp thu thập thông tin truyền thống; phương pháp so sánh, đối chứng, phương pháp phân tích, diễn giải, tiếp cận tổng hợp thông qua tài liệu; phương pháp phân tích tổng hợp vấn đề, vv... Ngoài ra, sử dụng một số phương pháp hiện đại như phương pháp chuyên gia, phương pháp khảo sát điều tra thực tế.

III. Kết quả và thảo luận

1. Cơ sở lý luận về chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Xem xét cơ sở lý luận về phát triển kinh tế, xã hội địa phương, cụ thể là một tỉnh, vùng hành chính kinh tế, xã hội là việc nghiên cứu và xem xét trong mối quan hệ về vị trí chiến lược, về đặc điểm gì, về những yêu cầu và điều kiện bảo đảm sự phát triển đó; đó là việc nghiên cứu các nguồn lực phát triển và động lực để khai thác, huy động, sử dụng tổng hợp và có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

- *Đối với lý luận về sự phát triển bền vững*: Đề tài nêu Quan niệm về sự phát triển kinh tế; Thực chất và yêu cầu của sự phát triển bền vững.

- Về phát triển kinh tế xã hội địa phương: Từ phân tích khái niệm vùng đến làm rõ thực chất của khái niệm phát triển địa phương; Các quan niệm về phát triển địa phương (vùng hành chính - kinh tế - xã hội cấp tỉnh); Một số lý thuyết phát triển địa phương (Lý thuyết vị trí trung tâm; Lý thuyết định vị công nghiệp; Lý thuyết cực phát triển).

- Các nguồn lực phát triển địa phương:

+ Nguồn lực theo quan niệm truyền thống: Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên; Nguồn lực con người ở địa phương; Nguồn vốn (nguồn tài lực); Nguồn lực khoa học công nghệ của địa phương; Nguồn lực vô hình.

+ Nguồn lực phát triển địa phương nhìn nhận từ giác độ nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

+ Nguồn lực nhìn nhận từ giác độ nguồn gốc và thời điểm phát sinh.

- Động lực phát triển kinh tế địa phương:

- Chính sách tạo động lực phát triển kinh tế xã hội địa phương: Khái quát về đặc điểm của chính sách kinh tế - xã hội; Vai trò của Nhà nước và các công cụ trong phát triển địa phương; Cấu trúc, chức năng và yêu cầu của chính sách; Chính sách tạo động lực phát triển địa phương chủ yếu.

- Kinh nghiệm về xây dựng và thực hiện chính sách của một số nước và địa phương của Việt Nam.

2. Thực trạng chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông thời gian qua.

- Từ đặc điểm về điều kiện tự nhiên và nguồn lực của tỉnh Đắk Nông, có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

Thứ nhất, vị trí địa lý của Đắk Nông thuận lợi để mở rộng giao lưu với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Duyên Hải miền Trung, có điều kiện để liên kết giữa Đắk Nông với các tỉnh và thành phố Hồ Chí Minh về mở rộng thị trường các loại sản phẩm có ưu thế cạnh tranh.

Thứ hai, do địa hình của Đắk Nông đa dạng và phong phú, thích hợp với phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, gia cầm; thích hợp với phát triển cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và chăn nuôi đại gia súc; cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, điều, tiêu.

Thứ ba, đặc điểm thủy văn của Đắk Nông có tiềm năng rất lớn đối với phát triển kinh tế.

Thứ tư, về tài nguyên thiên nhiên của Đắk Nông đa dạng phong phú thích hợp cho đầu tư phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển ngành nông nghiệp.

Thứ năm, tài nguyên thắng cảnh với những thác nước đẹp, hùng vĩ, hoang sơ trở thành những tiềm năng phát triển ngành du lịch.

Thứ sáu, với tài nguyên khoáng sản đặc biệt là nguồn trữ lượng bôxít lớn, cùng một số khoáng sản khác sẽ tạo ra cơ hội để phát triển một số ngành khai khoáng trên địa bàn.

Thứ bảy, dân số và nguồn nhân lực của tỉnh dồi dào, người dân cần cù, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm nghiệp, Tuy nhiên, trình độ dân trí còn thấp, đặc biệt là vùng sâu vùng xa, gây khó khăn cho việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Thứ tám, bên cạnh những lợi thế về tiềm năng còn có những bất cập mà trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, trong việc xây dựng các chính sách cần phải tính tới và có các giải pháp khắc phục.

- Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2005.

Trước hết, đánh giá chung về quy mô và nhịp độ tăng trưởng kinh tế; sau đó phân tích đặc điểm phát triển các ngành kinh tế (Đặc điểm phát triển nhóm ngành Nông- Lâm- Ngư nghiệp ;Nhóm ngành công nghiệp và xây dựng cơ bản; Đặc điểm của nhóm ngành Dịch vụ) và Đặc điểm về phát triển văn hóa - xã hội.

- Thực trạng về các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông thời gian qua.

+ Những chính sách cơ bản của Đảng và Chính phủ ảnh hưởng tới phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Đắk Nông thời gian qua.

+ Thực trạng về các chính sách phát triển các ngành kinh tế, đánh giá tác động của các chính sách.

+ Thực trạng và tác động của các chính sách văn hóa – xã hội.

+ Thực trạng và tác động của các chính sách đối với phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Đắk Nông.

+ Thực trạng và tác động của chính sách quản lý và sử dụng đất đai.

+ Thực trạng hệ thống chính sách tạo động lực phát triển đầu tư.

+ Thực trạng chính sách quản lý tài chính trong huy động và sử dụng ngân sách trên địa bàn.

+ Thực trạng các chính sách về khoa học và công nghệ.

+ Chính sách sử dụng đội ngũ cán bộ và phát triển nguồn nhân lực.

- Đánh giá chung thực trạng chính sách tác động tới phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2001 – 2005 và những vấn đề đặt ra.

Về vấn đề này, đề tài đã tập trung đánh giá tác động của chính sách đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông; nêu rõ những kết quả đã đạt được, những vấn đề còn bất cập trong thời gian qua. Và những vấn đề đặt ra cho việc hoàn thiện chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông thời gian tới.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2015

- Những cơ hội, thuận lợi và thách thức trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông thời gian tới.

- Quan điểm và định hướng hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2015.

Về định hướng hoàn thiện: Căn cứ vào mục tiêu phát triển tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông, căn cứ vào quan điểm chỉ đạo việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông mà đề tài đã nghiên cứu, có thể xác định những định hướng chủ yếu cho việc hoàn thiện này như sau:

+ Hướng sự hoàn thiện chính sách vào việc tạo ra những động lực chủ yếu để phát triển kinh tế-xã hội Tỉnh: (Động lực xoá đói giảm nghèo, động lực làm giàu, động lực đuổi kịp các tỉnh trong vùng và miền xuôi, động lực phát huy đặc sắc văn hoá tỉnh Đắk Nông vào phát triển kinh tế-xã hội).

+ Tập trung việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông vào những lĩnh vực, ngành và vùng trọng điểm của tỉnh.

- Nội dung chủ yếu của việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2015.

Từ những vấn đề về định hướng mục tiêu phát triển, những vấn đề về quan điểm và định hướng hoàn thiện chính sách mà đề tài nghiên cứu, có thể xác định nội dung của việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2015 như sau:

+ Tổ chức thực hiện những chính sách hiện hành để thúc đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội tỉnh.

+ Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chính sách tạo động lực mới trong phát triển kinh tế-xã hội tỉnh.

+ Điều kiện bảo đảm cho việc hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội tỉnh.

VI. Kết luận

Từ những vấn đề nghiên cứu về “ Hoàn thiện hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005-2015” cho phép rút ra những kết luận sau đây:

1. Động lực phát triển kinh tế là tổng thể các yếu tố vật chất và tinh thần tạo ra sức mạnh giúp khai thác tốt nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy nền kinh tế phát triển với tốc độ cao, bền vững và hiệu quả.

Phát triển kinh tế-xã hội cả nước nói chung, địa phương nói riêng đều cần có những động lực để thúc đẩy. Việc tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn mỗi địa phương đặt ra các yêu cầu phải phá bỏ các rào cản, tạo môi trường thuận lợi, kích thích những năng lực tiềm ẩn, hình thành các đầu tàu đột phá... trong các quá trình khai thác tổng hợp, sử dụng hợp lý các nguồn lực vào các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển.

2. Tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn các địa phương do sự hợp lực của nhiều yếu tố, trong đó nổi lên là yếu tố chính sách của Nhà nước. Chính sách đó phải tác động tích cực vào lợi ích của cá nhân, của địa phương, của quốc gia; phải khuyến khích sự sáng tạo của người lao động trí óc, lao động chân tay; phải tập trung đến mức cần thiết các nguồn lực vào những khâu tạo đột phá, vào những mắt xích xung yếu, vào những khu vực có sức thu hút và lan tỏa cao. Những chính sách như vậy phải tạo thành một hệ thống thông suốt, nhất quán, giảm thiểu tới mức tối đa những chông chéo, ách tắc trong hệ thống.

Để nghiên cứu, xây dựng, ban hành hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, bộ máy nhà nước ở Trung ương và địa phương phải được tăng cường về năng lực hoạch định chính sách. Trong bộ máy đó, đội ngũ cán bộ phải được đào tạo chuyên nghiệp, được bố trí sử dụng có hiệu quả, được đánh giá đúng và đãi ngộ xứng đáng với kết quả làm việc của họ.

3. Từ khi được thành lập (1/1/2004) đến nay, tỉnh Đắk Nông đã khẩn trương ban hành một hệ thống chính sách, tạo công cụ quan trọng cho việc quản lý và vận hành sự hoạt động của hệ thống kinh tế trên địa bàn Tỉnh. Những chính sách đó đã bước đầu phát huy những tác dụng tích cực trong giải phóng sức sản xuất, khuyến khích các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế phát triển, tạo điều kiện cho việc dần dần hình thành những mũi nhọn kinh tế, những vùng và khu kinh tế tập trung. Tốc độ tăng trưởng GDP của Tỉnh trong 2 năm 2004-2005 đạt bình quân 12,7%/năm, 6 tháng đầu năm 2006 đạt 17,6% so với cùng kỳ năm 2005 đã minh chứng cho sự thành công bước đầu của hệ thống chính sách đang có của Tỉnh.

4. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ I (tháng 5/2006) đã xác định Phương hướng nhiệm vụ 2006-2010 và Tầm nhìn đến 2020 của Tỉnh với mục tiêu phấn đấu đạt tăng trưởng GDP bình quân trên 15%/năm trong giai đoạn 2006-2010. Mục tiêu đó đang đặt ra những thách thức đối với hệ thống chính sách hiện hành của Tỉnh trong bối cảnh: Chất lượng của kinh tế trên địa bàn còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng của Tỉnh; Nhiều thành phần kinh tế vận hành còn kém hiệu quả; Cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội còn thiếu và yếu so với nhu cầu phát triển; Chất lượng tài nguyên rừng và môi trường sinh thái bị suy giảm; Trình độ khoa học và công nghệ của nhiều ngành sản xuất, kinh doanh còn thấp; Hiệu quả phát triển giáo dục, đào tạo, bảo vệ sức khỏe nhân dân chậm được nâng cao so với yêu cầu.

5. Thách thức trên đây đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống chính sách hiện nay của Tỉnh theo hướng tạo ra những động lực mới cho sự phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Tỉnh. Đề xuất về 4 loại động lực để xác định nội dung chủ yếu của trên 20 chính sách cụ thể của Tỉnh đến năm 2015 tạo những căn cứ khoa học để Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Tỉnh xem xét và quyết định việc xây dựng, ban hành hệ thống chính sách tạo động lực theo đòi hỏi của tình hình và nhiệm vụ đã đặt ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Tỉnh.

6. Động lực và hệ thống chính sách tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Tỉnh do cả hệ thống Nhà nước từ Trung ương đến địa phương hoạch định, trong đó có chính sách do Trung ương ban hành, có chính sách do Tỉnh ban hành. Tuy vậy, không thụ động chờ Trung ương “cho” chính sách, Tỉnh tích cực, chủ động nghiên cứu, xây dựng Đề án chính sách để trình Trung ương xem xét và ban hành, đặc biệt là những chính sách lớn của Tỉnh (như: chính sách phát triển Hệ thống đô thị, chính sách Kinh tế rừng, chính sách Khu kinh tế Bô xít...). Đây là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu triển khai sớm sau khi Đề tài này được nghiệm thu. /.

(Trong trường hợp quý bạn đọc có nhu cầu tìm hiểu rõ hơn về đề tài hoặc tham khảo báo cáo đầy đủ của đề tài. Vui lòng liên hệ:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông. SĐT: 05013.600.333)